**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **3** | 0 | 5 | 0 | 0 | **2** | 0 | 0 | **60** |
| Thơ và thơ lục bát; |
| Hồi kí hoặc du kí |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| Tả cảnh sinh hoạt |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **Thơ và thơ lục bát** | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
| Hồi kí hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1 |
| Tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt. |
| **Tổng** | | |  | 3TN | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ Văn 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.

Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh, theo *Thơ chọn với lời bình,*

NXB GD, 2002, tr 28-29 )

*Đọc và khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (Từ câu 1 đến câu 8, mỗi câu đúng 0,5 điểm)*

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngũ ngôn; 2. Lục bát; | 1. Song thất lục bát; 2. Tự do. |

**Câu 2. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu thơ sau:**

*Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con,*

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ẩn dụ, nhân hóa; 2. So sánh, điệp ngữ; | 1. So sánh, nhân hóa; 2. Ẩn dụ, điệp ngữ |

**Câu 3.Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?**

1. Tự sự;
2. Miêu tả;
3. Biểu cảm;
4. Nghị luận.

**Câu 4.Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?**

1. Tiếng ve;
2. Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru ạ ời;
3. Tiếng gió;
4. Tiếng võng.

**Câu 5. Dãy từ nào sau đây là từ ghép?**

1. Con ve, tiếng võng, ngọn gió;
2. Con ve, nắng oi, ạ ời, ngoài kia, gió về;
3. Con ve, tiếng võng, lặng rồi, ạ ời;
4. Con ve, bàn tay, ạ ời, kẽo cà.

**Câu 6. Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?**

1. Thời tiết nắng nóng khiến cho những chú ve cũng cảm thấy mệt mỏi;
2. Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến mẹ dành cho con;
3. Bạn nhỏ biết làm những việc vừa sức để giúp mẹ;
4. Bài thơ nói về việc mẹ hát ru và quạt cho con ngủ.

**Câu 7.Theo em từ “giấc tròn” trong bài thơ có nghĩa là gì?**

1. Con ngủ ngon giấc;
2. Con ngủ mơ thấy trái đất tròn;
3. Không chỉ là giấc ngủ mà còn là cả cuộc đời con;
4. Con ngủ chưa ngon giấc.

**Câu 8.Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?**

A. Nỗi nhớ thương người mẹ;

B. Lòng biết ơn, trân trọng với người mẹ;

C. Tình yêu thương của người con với mẹ;

D. Tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn, trân trọng đối với mẹ.

**Câu 9.**Cảm nhận của em về câu thơ:*“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*.”

**Câu 10.**Suy nghĩ về vai trò của tình mẹ đối với mỗi người.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn tả cảnh ngày tết Trung thu ở quê em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ:VĂN LỚP 6**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU(6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | **0,5** |
|  | **2** | **C** | **0,5** |
|  | **3** | **C** | **0,5** |
|  | **4** | **B** | **0,5** |
|  | **5** | **A** | **0,5** |
|  | **6** | **B** | **0,5** |
|  | **7** | **A** | **0,5** |
|  | **8** | **D** | **0,5** |
|  | **9** | *HS có thể nêu cảm nhận như sau:*  *-* Nghệ thuật: Câu thơ *“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”* sử dụng phép so sánh.  - Tác dụng: Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | **1,0** |
|  | **10** | HS có thể nêu suy nghĩ như sau:  - Tình mẹ chính là một thứ tình cảm cao quý, bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái.  - Tình mẹ chính là diểm tựa vững chắc cho con trên mỗi bước đường đời.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | **1,0** |

**II. PHẦN VIẾT(4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả:*  Có đủ bố cục ba phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn tả cảnh ngày tết Trung thu ở quê em. |
|  | *c. Tả cảnh ngày tết Trung thu ở quê em*  MB: Giới thiệu về ngày tết Trung thu  TB: Miêu tả ngày tết trung thu  + Thời gian: đêm 15 tháng 8.  + Tả cảnh thiên nhiên: trăng tròn, sáng…  + Tả các hoạt động của con người: người lớn, trẻ em  + Cảm xúc của em khi tham gia tết Trung thu.  KB: Suy nghĩ của em về ý nghĩa của tết Trung thu. | 3.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm. |